

213.401.020A

4144010037.R049913 - GIA CONG - 08/04/2024



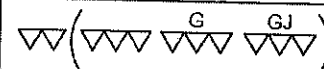
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2016/05/16			Peng Wei Chun	Chung Mu Tsun	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
△						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0

XUẤT BẢN VẼ

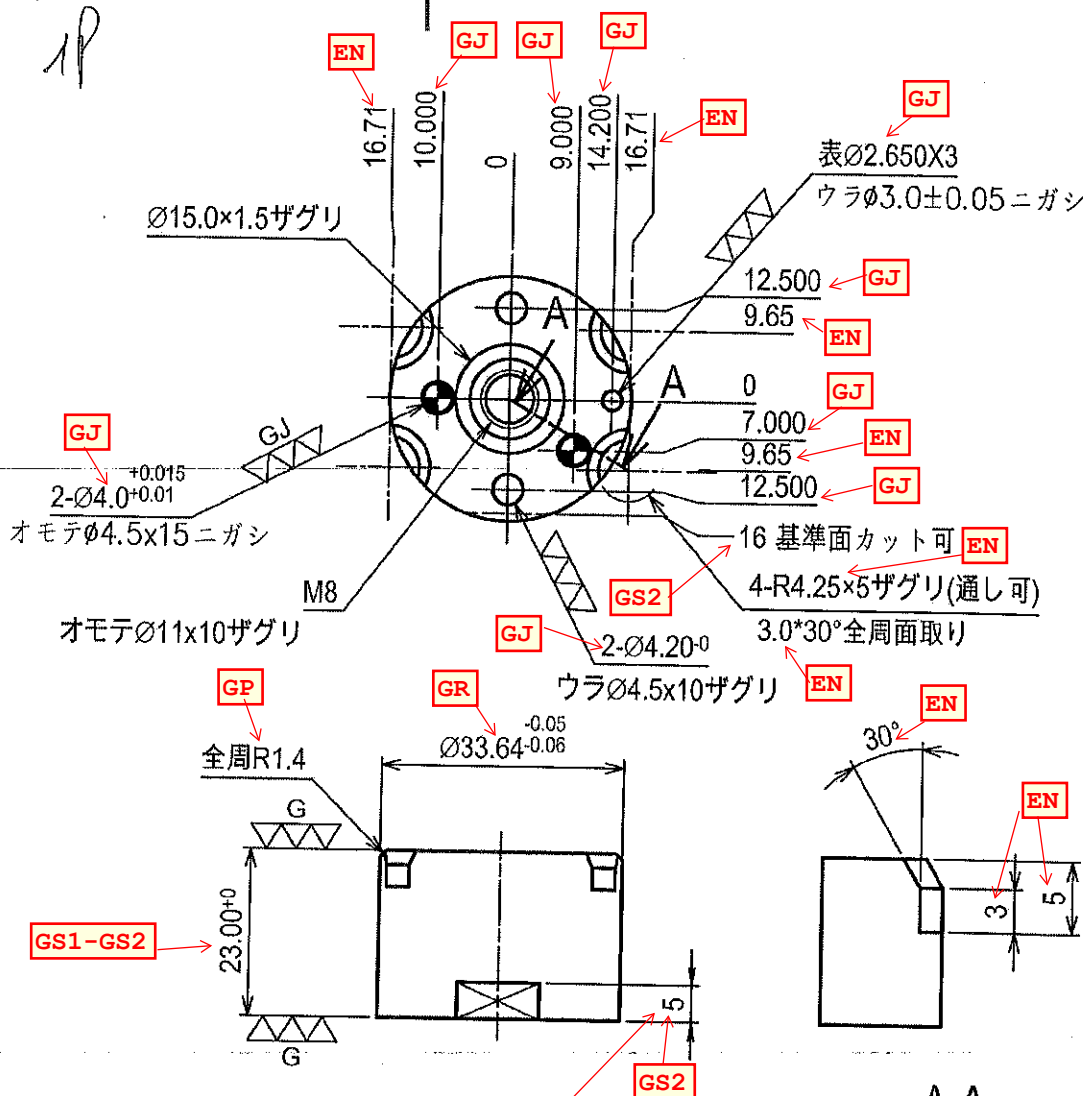
BẢN VẼ DÙNG

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

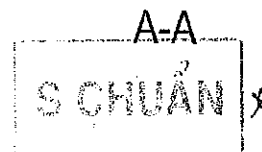
FINISH MARKS



213.401.020A  
1P



GS2 lắp pin vào lỗ BTP để canh cho GJ



DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Peng Wei Chun	Chung Mu Tsun	部品図	ダイ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	DIE
HRC 0 ° ~ 0 °		部品図	下模
MATERIAL	DATE	SCALE	下模
WC(D30/HIP)	2016/05/16	1:1	DWG.No.
			R049913

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: <b>R049913</b>	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: <b>10197</b>	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>BTP</b> <b>R049913</b>	GS1:20 GR:75 GS2:30 GJ:600 EN:200 GP:60 AF:15 KT